

## VÔ PHÚC ĐÁO TỤNG ĐÌNH

VỀ VỤ TRANH TỤNG BENIGNO AQUINO KHÁNG TẬP CẬN BÌNH.

Luật Sư NGUYỄN HỮU THỐNG

*Theo Phụ Đính Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền ngày 9-12-1998, Liên Hiệp Quốc thừa nhận sự quan trọng của cuộc hợp tác quốc tế nhằm loại trừ hữu hiệu các vi phạm nhân quyền và những quyền tự do cơ bản của các dân tộc và các cá nhân trong đó phải kể đến những vi phạm tập thể, thô bạo và có hệ thống bắt nguồn từ sự kỳ thị chủng tộc, từ chế độ thực dân, đô hộ hay **chiếm đóng**, sự gây hấn hay **đe dọa chủ quyền quốc gia** và **sự toàn vẹn lãnh thổ** do sự phủ nhận quyền dân tộc tự quyết và quyền của các dân tộc và các cá nhân được hành sử đầy đủ chủ quyền của họ đối với tài nguyên và nguồn lợi thiên nhiên của đất nước.*

Mới đây, các học giả trong Viện Nghiên Cứu Chính Sách Hoa Kỳ đã phê phán chính sách bá quyền của Trung Quốc là Chính Sách Phát Xít Cổ Điển. (*Beijing Embraces Classical Fascism*). Thay vì tiếp thu chủ nghĩa đa nguyên, đa đảng theo sự mong đợi của mọi người, giới lãnh đạo Trung Quốc càng ngày càng trở nên giáo điều và bảo thủ. Cũng như tại Ý Đại Lợi, 50 năm sau Cách Mạng Phát Xít, Mussolini đã chết nhưng Nhà Nước Ý vẫn giữ chế độ độc tài và chủ yếu vẫn đàn áp chính trị. Để biện minh cho chế độ, họ thường xuyên nêu lên quan hệ về sự vinh quang cổ xưa của “Dân Tộc Ý Vĩ Đại”. Từ thế kỷ thứ nhất Đế Quốc La Mã đòi chủ quyền lãnh thổ toàn vùng Biển Địa Trung Hải chạy từ Tây Âu (Tây Ban Nha) qua Tây Á (Thổ Nhĩ Kỳ). Họ gọi đó là biên lịch sử hay *Biển Của Chúng Tôi* (Mare Nostrum, Our Sea).

Ngày nay, phỏng theo Chủ Nghĩa Phát Xít Cổ Điển Ý, Bắc Kinh cũng đề xướng “Dân Tộc Hán Vĩ Đại” nhằm phục hồi Đế Quốc Đại Hán. *Chủ trương cố hữu của Bắc Kinh được quy định như sau: Những lãnh thổ trước kia đã được Trung Quốc chinh phục và khai hóa nay phải trả về cho (Trung Quốc) vẫn minh chứng không thể thuộc về phe (Đế Quốc) đã man.* Trong Chiến Tranh Biên Giới Ấn-Hoa năm 1962 Trung Quốc đòi chủ quyền vùng biên giới Ấn Độ rộng 90 ngàn cây số vuông thuộc tiểu bang Arunachal Pradesh phía Đông Bắc.

Giáo Sư C. P. Fitzgerald tại Đại Học Oxford cũng nhận định như vậy:

“It is the belief of the Chinese that territory once won for civilization must not be given back to barbarism. Therefore territory which was once Chinese must

forever remain so, and, if lost, must be recovered at the first opportunity”. C. P. Fitzgerald, *The Chinese View of Foreign Relations*, 1963.

Chính Sách Bá Quyền được phổ biến năm 1954 trong cuốn “*Lược Sử Tân Trung Quốc*” có kèm theo bản đồ và lời tuyên bố của Mao Trạch Đông: “Tất cả các lãnh thổ và hải đảo thuộc khu vực ảnh hưởng của Trung Quốc đã từng bị phe các Đế Quốc Tây Phương và Nhật Bản chiếm đoạt từ giữa thế kỷ 19 đến sau Thế Chiến I, như Ngoại Mông, Triều Tiên, “An Nam”, Mã Lai, Thái Lan, Miến Điện, Bhutan, Nepal, Hồng Kông, Macao, cùng những đảo Thái Bình Dương như Đài Loan, Ryukyu, Sakhalin, phải được giao hoàn cho Trung Quốc”.

Hiện nay, tại vùng Biển Đông Nam Á, *rập theo tham vọng của Đế Quốc La Mã* hồi thế kỷ thứ nhất coi Địa Trung Hải là Biển Lịch Sử La Mã, Bắc Kinh cũng đưa ra thuyết *Biển Lịch Sử hay Đường Lưỡi Bò Chín Đoạn* và coi đó là mục tiêu chiến lược từ 1955, nhất là từ khi Trung Quốc ký Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển tại Montego Bay, Jamaica ngày 10-12-1982. Công Ước này đã được phê chuẩn để có hiệu lực chấp hành từ năm 1994. Tuy nhiên thuyết Biển Lịch Sử ngày nay đã lỗi thời. Nó đi trái những điều khoản của Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển và đi trái Luật Tục Lệ Quốc Tế của Tòa Án Quốc Tế The Hague.

### **Theo Công Pháp Quốc Tế**

Chiếu Điều 76 Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển các quốc gia duyên hải được hưởng quy chế Thềm Lục Địa 200 hải lý (370km) để thăm dò và khai thác dầu khí. Đây là *chủ quyền chuyên biệt* (sovereign exclusive right), không tùy thuộc vào điều kiện phải có sự chiếm hữu, khai phá hay tuyên bố minh thị (occupation, exploration or assertion of right). Mọi sự tự tiện chiếm cứ của ngoại bang dầu có võ trang hay không đều bất hợp pháp, vô giá trị và vô hiệu lực (các Điều 77 và 81).

Ngày 14-7-1995 nhân danh Chủ tịch Hội Luật Gia Việt Nam tại California người viết bài này đã gửi văn thư cho 7 vị nguyên thủ quốc gia trong Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á (ASEAN) yêu cầu các quốc gia duyên hải Biển Đông Nam Á đưa vụ tranh chấp ra trước Tòa Án Trọng Tài Liên Hiệp Quốc về Luật Biển hay Tòa Án Công Lý Quốc Tế The Hague để phân định chủ quyền các hải đảo và các vùng hải phận của các quốc gia duyên hải. Đồng thời *đổi danh xưng Biển Nam Hoa thành Biển Đông Nam Á*. Vì Biển Nam Hoa có thể được giải thích sai lầm là biển của nước Trung Hoa về phía nam.

Trong Bản Tường Trình nộp tại Ủy Ban Phân Định Thềm Lục Địa Liên Hiệp Quốc ngày 11- 5-2009, Chính Phủ Bắc Kinh cố tình đề cập đến *hải phận* trên bản đồ Đường Lưỡi Bò Chín Đoạn mà họ gọi là *Biển Lịch Sử*. Chứ không vẽ Thềm Lục Địa Mở Rộng theo các tiêu chuẩn luật định về khoa học và kỹ thuật như Quy Chế Liên Hiệp Quốc đòi hỏi. Do đó Ủy Ban Định Ranh Thềm Lục Địa đã bác bỏ không cứu xét đơn thỉnh nguyện năm 2009 của Bắc Kinh.

### **Lưỡi Ròng Trung Quốc**

Lưỡi Ròng Trung Quốc (mà dân gian gọi là Đường Lưỡi Bò Chín đoạn) chiếm 80% hải phận Biển Đông Nam Á. Nó nằm sát bờ biển các quốc gia duyên hải, chỉ cách Quảng Ngãi *40 hải lý*, và cách Phi Luật Tân và Mã Lai *25 hải lý*. Như vậy nó tước đoạt ít nhất 160 hải lý của Thềm Lục Địa Việt Nam, và 175 hải lý của các Thềm Lục Địa Phi Luật Tân và Mã Lai. Đây hiển nhiên là sự vi phạm thô bạo Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển dành chủ quyền chuyên biệt cho các quốc gia duyên hải như Việt Nam, Phi Luật Tân, Mã Lai được hưởng tối thiểu 200 hải lý Thềm Lục Địa Pháp Lý để thăm dò và khai thác dầu khí.

*Theo Học Giả Mark J. Valencia tại Viện Hải Học Đông Tây Hawaii (East-West Institute) yêu sách của Trung Quốc về Biển Lịch Sử không được Luật Pháp và Tòa Án chấp nhận. Ngày nay càng ngày dư luận quốc tế càng phê phán và chế giễu Lưỡi Ròng Trung Quốc là khô hài và lố bịch (China's claim is being increasingly criticized and even ridiculed: China and the South China Sea Disputes, Mark J. Valencia, Oxford University Press. October 1995).*

Mặc dầu vậy, từ 1955, để phục hồi Chủ Nghĩa Bá Quyền, Bắc Kinh lại nêu lên thuyết *Biển Lịch Sử* để đòi chủ quyền lãnh thổ tại vùng hải phận và các hải đảo Hoàng Sa Trường Sa. Họ cho đó là một vấn đề “*bất khả tranh nghị*”. Về điểm này chúng ta nhấn nhủ nhà cầm quyền Bắc Kinh rằng: *Trong thế kỷ này và dưới vòm trời này, không có điều gì, việc gì, hay vấn đề gì là bất khả tranh nghị!* Về mặt tinh thần, văn hóa, pháp lý và đạo lý, Trung Quốc không thể nói một đằng làm một nẻo. Họ phải *tôn trọng danh dự quốc gia và chữ ký của họ* trong các Công Ước Quốc Tế. Họ phải chấp nhận công khai hóa vụ tranh chấp và phải đưa ra trước thanh thiên bạch nhật những tài liệu và quan điểm cho biết tại sao và căn cứ vào đâu mà đòi tước đoạt chủ quyền lãnh thổ của các quốc gia Đông Nam Á tại các thềm lục địa như đã quy định trong Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển năm

1982 mà Trung Quốc đã ký kết tham gia với tư cách một trong Ngũ Cường hội viên thường trực Hội Đồng Bảo An? Nếu không đưa ra sự giải thích hợp lý và các cơ sở pháp lý thì Trung Quốc vẫn chỉ là kẻ sử dụng Luật Rừng Xanh Mạnh Được Yếu Thua. Để *trước đoạt 4/5 Thềm Lục Địa Pháp Lý của Việt Nam*, đồng thời *trước đoạt 7/8 Thềm Lục Địa Pháp Lý của Phi Luật Tân và Mã Lai*. Hơn nữa, chiếu các Điều 77 và 81 Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển, *chủ quyền* của các quốc gia duyên hải tại Thềm Lục Địa có tính *tuyệt đối và chuyên biệt*. Bất cứ sự xâm phạm nào của ngoại bang *dẫu là xâm chiếm võ trang hay không võ trang cũng đều bất hợp pháp, vô giá trị và vô hiệu lực*. Cũng như việc Nhật Bản đã chiếm cứ bất hợp pháp các hải đảo và hải phận tại Hoàng Sa và Trường Sa thời Thế Chiến II từ 1938 đến 1945.

Căn cứ vào những tài liệu lịch sử nói trên, Trung Quốc đã ý thức sự *yếu kém của họ về cả ba mặt pháp lý, địa lý và lịch sử*. Do đó họ không bao giờ dám công khai thảo luận về vấn đề tranh chấp chủ quyền các hải đảo và hải phận tại Biển Đông Hải. Họ thường tránh né và cho đó là một vấn đề *bất khả tranh nghị*. Lý do là *vì họ không có tài liệu hay lý lẽ gì để đưa ra tranh nghị công khai dưới thanh thiên bạch nhật trong tinh thần chính đại quang minh*. Tất cả lý lẽ và lập trường của Trung Quốc chỉ thu gọn trong câu: *“Biển Nam Hoa là Biển Lịch Sử của Trung Quốc”*. Theo các luật gia và chuyên viên hải học trên thế giới, thuyết Biển Lịch Sử của Đế Quốc Đại Hán đã lỗi thời và lạc hậu. Kể từ 1982, vấn đề Biển Lịch Sử đã được giải quyết chung thẩm bởi **Điều 8 Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển**: *“Tòa Án Công Lý Quốc Tế The Hague định nghĩa Biển Lịch Sử là Nội Hải, nghĩa là vùng biển tọa lạc trên đất liền về phía bên trong đường cơ sở (ranh giới) của Biển Lãnh Thổ*. (The International Court of Justice has defined “historic waters” as “internal water” (Fisherys cases UK vs. Norway, 1951, I. C. J. 116, 130); “Waters on the landward side of the baseline of the territorial sea form part of the internal water of the State” (Art. 8 LOS Convention 1982).

Vì vậy *Biển Nam Hoa chỉ được coi là ngoại hải, chạy từ bờ biển Trung Hoa đến bờ biển Nam Dương, và rộng tới 2000 cây số*. Lẽ dĩ nhiên nó không phải là *Biển Lịch Sử hay Thềm Lục Địa của Trung Hoa*.

Một vấn đề thời sự đáng lưu ý là ngày 14-12-2012 Trung Quốc đệ nạp Liên Hiệp Quốc hồ sơ đăng ký chủ quyền tại Đông Trung Quốc Hải (Biển Hoa Đông) nhân vụ tranh chấp chủ quyền các hải đảo Điếu Ngư (Diaoyu) hay Senkaku tiếp

giáp Okinawa của Nhật Bản. Trong vụ này Bắc Kinh cũng viện dẫn Điều 76 Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển đòi chủ quyền lãnh thổ Điều Ngư vì cho rằng đảo này tọa lạc trong Thềm Lục Địa 200 hải lý tại Biển Hoa Đông. Điểm đặc biệt là trong suốt thời gian 3 thập niên (từ tháng 12-1982 khi Trung Quốc ký Công Ước đến tháng 12-2012 khi đăng ký chủ quyền hải đảo Điều Ngư chưa bao giờ Trung Quốc thừa nhận, tôn trọng hay thi hành Công Ước.

Với sự chấp chính của Tập Cận Bình, tự nhận là đại diện cho phe đổi mới và trọng pháp, những người am tường sách lược Cộng Sản vẫn hoài nghi cho rằng Trung Quốc phát động mặt trận pháp lý như một *mục tiêu lạc hướng* nhằm xoa dịu những bất mãn của quần chúng và những khó khăn nan giải của chế độ.

*Trong trường hợp Bắc Kinh yêu cầu Liên Hiệp Quốc áp dụng Điều 76 Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển cho vụ tranh chấp tại các đảo Điều Ngư trong Biển Đông Trung Hoa thì họ cũng phải tôn trọng và áp dụng Điều 76 Luật Biển cho các Quần Đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong Biển Đông Nam*

## **VĂN THƯ GỬI TỔNG THỐNG PHI LUẬT TÂN BENIGNO AQUINO**

Ngày 14-7-1995, nhân kỳ Đại Hội ASEAN tại Brunei, nhân danh Hội Luật Gia Việt Nam tại California, người viết đã gửi văn thư đến 7 vị nguyên thủ quốc gia trong Hiệp Hội các Quốc Gia Đông Nam Á là Phi Luật Tân,, Mã Lai, Brunei, Nam Dương, Tân Gia Ba, Thái Lan và Việt Nam. Để trình bày vấn đề giải quyết các vụ tranh chấp tại Biển Đông Nam Á theo những quy luật dự liệu trong Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển 1982. Theo các cơ quan truyền thông quốc tế, văn thư này đưa ra giải pháp cho vấn đề tranh chấp giữa Việt Nam và Trung Quốc. Bằng cách dùng phương thức Thương Nghị để đi đến Hòa Bình. (The Discussion Proceeds for Peace: Asian Wall Street Journal, July 1995).

Ngày 31-5-2012, nhân vụ tranh chấp giữa Phi Luật Tân và Trung Quốc tại Scarborough Shoal, thay mặt Ủy Ban Luật Gia Bảo Vệ Dân Quyền, người viết đã gửi văn thư đến Tổng Thống Phi Luật Tân Benigno Aquino để trình bày về những khía cạnh pháp lý liên quan đến vụ Bãi Cạn Scarborough cũng như toàn vùng Biển Đông Nam Á nơi tọa lạc các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Sau đây là nguyên văn bức thư nói trên:

*Kính thưa Tổng Thống,*

Ngày 14-7-1995, nhân danh Hội Luật Gia Việt Nam tại California, chúng tôi đã gửi văn thư đến Tổng Thống Fidel Ramos để yêu cầu đưa vụ tranh chấp tại Biển Đông Nam Á ra trước Tòa Án Quốc Tế Về Luật Biển. Ngày nay, với vụ tranh chấp Bãi Cạn Scarborough tọa lạc tại Vùng Đặc Quyền Kinh Tế và Thềm Lục Địa Phi Luật Tân, chúng tôi xin trình bày với Tổng Thống vấn đề liên quan đến các hải đảo và vùng biển Trường Sa.

Tháng 4-1956, khi Hải Quân Pháp rút khỏi Việt Nam sau Hiệp Định Geneva 1954, Trung Quốc chiếm 7 đảo Hoàng Sa của Việt Nam phía đông bắc.

Tháng 1-1974, khi Quân Lực Hoa Kỳ rút khỏi Việt Nam sau Hiệp Định Paris 1973 Trung Quốc chiếm nốt 6 đảo Hoàng Sa phía tây nam.

Tháng 3-1988, khi Liên Xô tài trợ viện trợ cho Việt Nam, Trung Quốc chiếm 7 đá bãi Trường Sa như: Đá Chữ Thập (Fiery Cross Reef), Đá Gaven và Đá Johnson.

Tháng 8-1990, Thủ Tướng Trung Quốc Lý Bằng (Li Peng) đưa ra đề nghị khai thác chung (về đánh cá và khai thác dầu khí) tại toàn vùng Biển Đông Nam Á với điều kiện tiên quyết là các quốc gia Đông Nam Á phải thừa nhận chủ quyền của Trung Quốc tại vùng biển này.

Tháng 2-1992, Trung Quốc ban hành Luật Quốc Gia về Biển và khẳng định rằng tất cả các hải đảo tại Biển Nam Hoa từ xưa vẫn thuộc chủ quyền lãnh thổ của Trung Quốc. Họ coi đó là một vấn đề “bất khả tranh nghị”. Căn cứ vào Luật Quốc Nội, Trung Quốc chiếm một vùng biển tại Bãi Tư Chính (Vanguard Bank) mà họ gọi là Wanan Bei (Vạn An Bắc) để tự tiện nhượng quyền khai thác dầu khí cho hãng Creston. Bãi biển này nằm trong Vùng Đặc Quyền Kinh Tế và Thềm Lục Địa Việt Nam cách Biển Lãnh Thổ Việt Nam 190 hải lý (Territorial Sea). Ngoài ra Bắc Kinh còn khẳng định rằng “các hải đảo Hoàng Sa và Trường Sa mà họ gọi là Tây Sa và Nam Sa có quyền được hưởng quy chế Vùng Đặc Quyền Kinh Tế (đánh cá) kể cả Vùng Đáy Biển (Seabed)” (để khai thác dầu khí). Điều này đi ngược lại Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển trong Điều 121: “Những đảo, cồn đá, bãi không có thường dân cư ngụ và không tự túc về kinh tế không được hưởng quy chế Vùng Đặc Quyền Kinh Tế và Thềm Lục Địa”. Những tiểu đảo này chỉ được hưởng quy chế 12 hải lý Biển Lãnh Thổ.

Năm 1995, Trung Quốc lấn chiếm một số đảo, cồn, đá, bãi tọa lạc tại Thềm Lục Địa Phi Luật Tân như Mischief Reef, Half Moon Shoal, Sabina Shoal và

*Jackson Bank. Hành động này đe dọa an ninh toàn vùng Đông Nam Á và cản trở sự Tự Do Hàng Hải tại miền thế giới này.*

*“Lưỡi Bò Hình Chữ U theo Đường 9 Đoạn” mà Bắc Kinh gọi là “Biển Lịch Sử Trung Quốc” chiếm 80% Biển Đông Nam Á, phía đông giáp Phi Luật Tân, phía tây giáp Việt Nam và phía nam giáp Mã Lai, điếm xa nhất cách Hoa Lục 1,100 hải lý (2,000 cây số). Hành động như vậy Trung Quốc coi Biển Đông Nam Á là Nội Hải (Internal Waters). Cũng như Đế Quốc La mã trong Thế Kỷ Thứ Nhất gọi Địa Trung Hải là “Biển Của Chúng Tôi” (Mare Nostrum/ Our Sea).*

*Chiếu Điều 57 Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển các quốc gia duyên hải có đặc quyền đánh cá tại Vùng Đặc Quyền Kinh Tế 200 hải lý tính từ Biển Lãnh Thổ ra khơi. Chiếu Điều 76 Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển các quốc gia duyên hải có đặc quyền thăm dò và khai thác dầu khí tại Thềm Lục Địa 200 hải lý, hay rộng hơn, nếu về mặt địa chất, Thềm Lục Địa là sự tiếp nối tự nhiên của Nền Lục Địa (Continental Margin) từ đất liền kéo dài ra ngoài biển.*

*Về mặt pháp lý các quốc gia duyên hải đã ký kết hay tham gia Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển đương nhiên được hưởng quy chế Thềm Lục Địa Pháp Lý 200 hải lý tính từ Biển Lãnh Thổ ra khơi.*

*Chiếu Điều 88 Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển “các Vùng Biển Khơi (High Seas) chỉ được sử dụng trong những mục tiêu hòa bình”.*

*Chiếu Điều 89 Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển “các quốc gia duyên hải không được xâm chiếm Vùng Biển Khơi (High Seas), và không được coi đó là hải phận thuộc chủ quyền của họ”. Như vậy tại Biển Đông Nam Á Trung Quốc không có quyền đòi Vùng Biển Khơi ngoài hải phận luật định 212 hải lý (gồm 12 hải lý Biển Lãnh Thổ, và 200 hải lý Vùng Đặc Quyền Kinh Tế hay Thềm Lục Địa Pháp Lý).*

*Bãi Cạn Scarborough Shoal của Phi Luật Tân cách Đảo Hải Nam 560 hải lý, và Bãi Tử Chính (Vanguard Bank) của Việt Nam cách Đảo Hải Nam 780 hải lý, là những Vùng Biển Khơi của Trung Quốc (High Seas) nên không thuộc chủ quyền lãnh thổ của Trung Quốc chiếu Điều 89 Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển.*

*Chiếu nguyên tắc “Các Hiệp Ước Quốc Tế Phải Được Tôn Trọng”, Điều 26 Công Ước Vienna về Luật Hiệp Ước (1969) quy định như sau: “Các Hiệp Ước có hiệu lực chấp hành buộc các quốc gia kết ước phải ngay tình thi hành hiệp*

ước”. Ủy Ban Liên Hiệp Quốc về Luật Quốc Tế coi đó là “một nguyên tắc căn bản về Luật Hiệp Ước, có lẽ là nguyên tắc quan trọng nhất trong Công Pháp Quốc Tế”.

Chiếu nguyên tắc về “Giá Trị Thượng Tôn của Luật Quốc Tế đối với Luật Quốc Nội”, các quốc gia kết ước phải thực sự thi hành những quyền hạn và nghĩa vụ trong các hiệp ước và công ước quốc tế. Họ không thể viện dẫn Luật Quốc Nội để khước từ thi hành nghĩa vụ của họ trong các hiệp ước và công ước quốc tế mà họ đã ký kết hay tham gia.

Đó chính là trường hợp của Trung Quốc. Sau khi ký Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển năm 1982, 10 năm sau, năm 1992, Trung Quốc ban hành Luật Quốc Nội Về Biển (Domestic Law of the Sea) để xâm phạm chủ quyền lãnh thổ tại các Thềm Lục Địa Việt Nam và Phi Luật Tân, cũng như tại các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Những vi phạm Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển phải được đệ trình Tòa Án Quốc Tế (The Hague) hay các Tòa Án Luật Biển thiết lập trong Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển.

Muốn giải quyết những mâu thuẫn và tranh chấp về thềm lục địa, hải phận hay hải đảo, các quốc gia đương tụng phải trước hết tuân hành những phương thức ôn hòa như điều đình, hòa giải, thương nghị hay trọng tài.

Ngoài ra Tòa Án Quốc Tế cũng có thẩm quyền giải thích và áp dụng những điều khoản của Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển có hiệu lực chấp hành từ năm 1994.

Sự giải quyết tranh chấp bằng những phương pháp ôn hòa như hòa giải, thương nghị, trọng tài hay tố tụng sẽ giúp Đông Nam Á khỏi biến thành một vùng tranh chấp thường xuyên như Trung Đông (Tây Á). Với việc sử dụng luật pháp (Pháp Trị) thay thế việc dùng võ lực (phi pháp), Đông Nam Á sẽ có cơ may được hưởng một kỷ nguyên hòa bình, ổn định, hợp tác và phồn thịnh.

Nhân dịp này chúng tôi thỉnh cầu các Quốc Gia Hội Viên trong Hiệp Hội các Quốc Gia Đông Nam Á ra quyết nghị đổi danh xưng Biển Nam Hoa thành Biển Đông Nam Á.

Danh xưng Nam Hải chỉ áp dụng cho Trung Quốc. Đối với Việt Nam nó có tên là Việt Nam Đông Hải. Đối với Mã Lai nó là Bắc Hải. Mới đây Chính Phủ Phi Luật Tân đã dùng danh xưng Biển Tây của Phi Luật Tân. Đó cũng là đề nghị của

*Hội Luật Gia Việt Nam tại California trong Văn Thư gửi Tổng Thống Fidel Ramos ngày 14-7-1995.*

*Hơn nữa danh xưng Biển Nam Hoa thường bị ngộ nhận và giải thích xuyên tạc là biển của nước Trung Hoa về phía Nam.*

*Hãy trả Caesar những gì của Caesar  
Và trả Biển Đông Nam Á cho các Quốc Gia Đông Nam Á*

*Chúng tôi xin cảm ơn sự quan tâm của Tổng Thống về vấn đề này.*

*Kính thư*

*Luật Sư Nguyễn Hữu Thống  
Thay Mặt Ủy Ban Luật Gia Việt Nam  
Bảo vệ Dân Quyền*

**X**  
**X    x**

- Văn Thư này đã được thông tri đến Ngoại Trưởng Hoa Kỳ Hillary Rodham Clinton, Thủ Tướng Mã Lai Abdullah Ahmad Badawi và Thủ Tướng Anh David Cameron. Hiện nay cả Mã Lai, Ấn Độ và Úc Đại Lợi đã đứng vào chiến tuyến Bắc Cự Bá Quyền.*

## **Nguyễn Bản Anh Ngữ**

NGUYEN HUU THONG, ESQ.  
President,  
Vietnamese Lawyer Committee for People's Rights

May 31, 2012

PRESIDENT BENIGNO S. AQUINO III  
C/o Philippine Consulate General  
447 Sutter Street, Sixth Floor  
San Francisco, CA 94108

Dear Mr. President:

On July 14, 1995, on behalf of the California Vietnamese Lawyers Association, Inc., I sent President Fidel Ramos of the Philippines a letter to urge him to submit the matter of the Southeast Asian Sea conflict to the International Tribunal for the Law of the Sea. Today with the recent event at Scarborough Shoal located in the Philippine exclusive economic zone and continental shelf, I would like to submit for your consideration the Spratly islands and maritime zone dispute.

In April 1956, when the French Navy withdrew from Vietnam after the conclusion of the Geneva Accords of 1954, China seized seven Paracel islands.

The remaining six islands were subsequently seized in January 1974 following the American pullout from Vietnam pursuant to the Paris Peace Treaty of 1973.

In March 1988, when the Soviets reduced their support to Vietnam, China seized seven islands in the Spratly including the Fiery Cross Reef, the Gaven Reef and the Johnson Reef.

In August 1990, Chinese Prime Minister Li Peng offered to develop the whole region jointly with the Southeast Asian countries. However, China meant joint

development of the entire South China Sea only after its sovereignty over the whole maritime area had been recognized.

In February 1992, China promulgated “The Law of the People’s Republic of China on Its Territorial Waters and Their Contiguous Areas”. China used to assert that “the islands of the South China Sea have always been Chinese territory and China has indisputable sovereignty over them.” For that reason China seized at Vanguard Bank a tract called Wanan-Bei that China awarded to Crestone. That tract lies on Vietnam’s Exclusive Economic Zone 190 nautical miles from its territorial sea.

Furthermore, China stated that “the Paracel and Spratly islands have their own territorial waters or exclusive economic zones that would give China access to the seabed”. This allegation goes against Article 121 of the United Nations Convention on the Law of the Sea: “Rocks which cannot sustain human habitation or economic life of their own shall have no exclusive economic zone or continental shelf.” They have only a 12 nautical mile-territorial sea. This disposition should apply to all of the Paracel and Spratly islands.

In 1995, the incidents at Mischief Reef, Half Moon Shoal, Sabina Shoal and Jackson Bank on the Philippine continental shelf have threatened the security of the area and the freedom of navigation in the Southeast Asian Sea.

The "U Shaped" area of Nan Hai (South Sea) usually known as “the nine dashed line” or “Cow Tongue" claimed by China as its “historic waters" encompasses 80% of the Southeast Asian Sea, eastward to the Philippines, westward to Vietnam and southward to Malaysia, the farthest spot having a distance of 1,100 nautical miles from China. By doing so, China has considered the South China Sea as its "internal waters", the same way that the Roman Empire called the Mediterranean Sea "Mare Nostrum" (Our Sea).

By international law, pursuant to Article 57 of the United Nations Convention on the Law of the Sea (LOS Convention), all coastal States have been granted exclusive fishing rights in their exclusive economic zones extending 200 nautical miles from their territorial seas.

Article 76 of the LOS Convention gives coastal states exclusive rights to drill for oil and gas in their continental shelves which comprise the seabed and subsoil of the submarine areas that extend throughout the natural prolongation of its land territory to the outer edge of the continental margin, or to a distance of 200 nautical miles from the territorial sea.

Article 77 of the LOS Convention gives sovereign and exclusive rights to the coastal States over the continental shelf:

The coastal State exercises over the continental shelf sovereign rights for the purpose of exploring it and exploiting its natural resources.

These rights are exclusive in the sense that if the coastal State does not explore the continental shelf or exploit its natural resources, no one may undertake these activities without the express consent of the coastal State.

The rights of the coastal State over the continental shelf do not depend on occupation, effective or notional, or on any express proclamation.

Concerning the drilling on the continental shelf, Article 81 of the LOS Convention provides that “the coastal State shall have the exclusive right to authorize and regulate drilling on the continental shelf for all purposes”.

Pursuant to Articles 88 and 89 of the LOS Convention “the high seas shall be reserved for peaceful purposes. No State may validly purport to subject any part of the high seas to its sovereignty”. Therefore, China could not claim its sovereignty over the high seas or the open waters of sea beyond the limits of its zone of national jurisdiction with its 12 nautical mile-territorial sea and 200 nautical mile-exclusive economic zone or legal continental shelf. In the Southeast Asian Sea (South China Sea) China does not have any geological continental shelf extending beyond 200 nautical miles.

Scarborough Shoal of the Philippines and Vanguard Bank of Vietnam, both located over six hundred nautical miles from China, are its high seas.

The *Rule Pacta Sunt Servanda* applies for the observance of treaties.

Article 26 of the Vienna Convention on the Law of Treaties (1969) declares that “every treaty in force is binding upon the parties to it and must be performed by them in good faith”. The United Nations International Law Commission in its commentaries to this rule characterized it as a “fundamental principle of the law of treaties, perhaps the most important principle of international law”.

According to the *Rule of Supremacy of International Law* the rights and obligations which a state has by international law are, from the international standpoint, superior to any rights or duties it may have under its domestic law.

Article 27 of the Vienna Convention provides that “a party may not invoke the provisions of its internal law as justification for its failure to perform a treaty”. That failure to perform would constitute a breach of the international law requesting remedies with provisional measures in case the urgency of the situation required it.

Therefore, China should not invoke its domestic Law of the Sea of 1992 to encroach upon the Vietnamese, Philippine and Malaysian Continental Shelves and the whole Spratly and Parcel archipelagoes. These violations of the Law of the Sea should be submitted to the International Court of Justice (ICJ) or the International Tribunal for the Law of the Sea (ITLOS) for the resolution of disputes in case the parties do not reach an agreement by negotiation and conciliation. The International Court /Tribunal has jurisdiction over the matters relating to the interpretation or application of the LOS Convention.

The settlement of these disputes by peaceful means such as negotiations, arbitrations and judicial proceeds would keep Southeast Asia from becoming another Middle East. With the Rule of Law taking the place of the use of force, Southeast Asia may soon experience a period of peace, stability, cooperation and prosperity.

I would like to seize this opportunity to propose that you change the name South China Sea to *Southeast Asian Sea*. The appellation of South Sea (Nan Hai) is good only for China; the Vietnam East Sea (Vietnam Dong Hai) applies to Vietnam. For Malaysia it should be called Malaysia North Sea. The Philippines have adopted the correct name of Philippines West Sea in accord with the suggestions in my letter of July 14, 1995 to President Fidel Ramos.

Moreover, the name South China Sea could be interpreted erroneously as the Sea of China in the South.

Let us give to Caesar what belongs to Caesar,  
and give Southeast Asian Sea to the Southeast Asian countries.

Thank you for your attention to this matter.

Yours sincerely,

NGUYEN HUU THONG, ESQ.

President  
Vietnamese Lawyers Committee  
For People's Rights